**Phụ lục V**

**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, QUỸ TÍN DỤNG
NHÂN DÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **MỨC THU****(đồng)** |
| **1** | **Mức thu lệ phí đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân do Sở Kế hoạch và Đầu tư thu** |
| a) | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo hình thức Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân | 75.000 |
| b) | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký (Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) do bị mất hoặc bị hư hỏng | 10.000 |
| c) | Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân | 10.000 |
| d) | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân | 50.000 |
| đ) | Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký hoặc bản trích lục nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân | 1.000 |
| **2** | **Mức thu lệ phí đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp huyện thu** |
| a) | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo hình thức hợp tác xã | 50.000 |
| b) | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký (Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) do bị mất hoặc hư hỏng | 10.000 |
| c) | Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã | 10.000 |
| d) | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã | 25.000 |
| đ) | Cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân | 1.000 |